VIETNAM OIL AND GAS GROUP
BINH SON REFINING & PETROCHEMICAL, JSC

ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, ISO 50001

TECHNICAL DATA SHEET

TF4035 HOMO POLYPROPYLENE

ỨNG DỤNG/*APPLICATION*

- Homo Polypropylene có độ kết tinh cao được sử dụng trong công nghệ đùn và định hình nhiệt để sản xuất ly, hộp, khay đựng thức ăn, nắp, tấm v.v.
- *A high crystallinity polypropylene homopolymer designed for extrusion and thermoforming to process transparent cups, trays, lids, sheets for food packaging, etc.*

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH/*REGULATORY INFORMATION:*

- Đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) trong Bộ luật Quy định Liên bang trong 21 CFR 177.1520 về tiếp xúc với thực phẩm.
- *Meets the U.S. Food and Drug Administration (FDA) requirements in the Code of Federal Regulations in 21 CFR 177.1520 for food contact.*

ĐẶC TÍNH/*CHARACTERISTICS*

- Gia công dễ dàng.
- Nhiệt độ biến dạng nhiệt cao.
- Sản phẩm có độ cứng và trong suốt cao, độ ổn định kích thước rất tốt và độ dày đồng đều.
- Chu kỳ đúc sản phẩm ngắn hơn.
- *Excellent processability.*
- *High heat distortion temperature.*
- *Excellent stiffness and clarity, very good dimensional stability and thickness uniformity.*
- *Fast molding cycle.*

THÔNG SỐ ĐIỂN HÌNH/*TYPICAL DATA*

TÍNH CHẤT/*PROPERTIES*	UNIT	VALUE	TEST METHOD
Chỉ số dòng nóng chảy/*Melt Flow Rate* (2.16 kg/ 230°C)	g/10 min	3,5	ASTM D1238
Mật độ khối/ *Bulk density*	kg/m^3	558	MCI PP-F-103
Độ trắng/*Whiteness*	/	80	MCI PP-F-127-3
Hàm lượng bay hơi/*Volatile loss*	%	0,005	MCI PP-F-115
Độ bền kéo tại điểm chảy/*Tensile Strength at Yield*	kgf/cm^2	393	ASTM D638
Mô đun uốn/ *Flexural Modulus*	kgf/cm^2	18.100	ASTM D790
Độ bền va đập/*Izod Impact Strength at 23°C*	kg.cm/cm	3,7	ASTM D256
Nhiệt độ biến dạng nhiệt/*Heat Deflection Temperature*	°C	117	ASTM D648

Chú ý/*Remark:* Các giá trị được trình bày ở trên là dữ liệu điển hình, không được hiểu là thông số kỹ thuật và có thể nằm trong giới hạn nhất định/*The values presented on the above are typical data, not to be construed as specifications and may very within moderate ranges.*

Head Office: 208 Hung Vuong Street,
Quang Ngai Province – Vietnam
Tel: (84-255) 3825 825; Fax:(84-255) 3825 826
Website: www.bsr.com.vn

Site Office: Binh Tri Commune, Binh Son District,
Quang Ngai Province – Vietnam
Tel: (84-255) 3616 666; Fax: (84-255) 3616 555
Rev 2: 2024.09.10